Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 07.11.2019 15:45:35 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2400/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đề nghị công bố danh sách Tổ chức giám định Tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc và giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật tổ chức tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành của Luật Giám định tư pháp;

Xét đề nghị của giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số: 2267/TTr-STP ngày 23/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là danh sách Tổ chức giám định tư pháp công lập, Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc và danh sách giám định viên tư pháp trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Tây Ninh và các tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam –BTP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP Nhung, Long;
- CA tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Phòng NCPC, TTCBTT;
- Lưu VT. VP UBND tỉnh.

Vương
10

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Tổ chức Giám định tư pháp công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24.00/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên tổ chức giám định tư pháp	Chuyên ngành giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
1	**Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh**	Kỹ thuật hình sự	đường Trần Quốc Toản, khu phố 3 phường 2, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ĐT (0276) 3861460	Đại tá Hồ Văn Bắc - Trưởng phòng ĐTDĐ số: 0983896298	
2	**Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh (thuộc Sở Y tế)**	Pháp y	288 đường 30/4, khu phố 1, phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ĐT (0276) 3922124	Thạc sĩ, Bác sĩ: Nguyễn Lê Điền – Q. Giám đốc Trung tâm ĐTDĐ số: 0988 343 999	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung giám định	Loại công trình
01	Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng – Sở Xây dựng	Quyết định số 113/QĐ-CT ngày 12/10/2004 của chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng Tây Ninh. - Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND	- Số 03 đường Trương Định, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh - Điện thoại: 0276. 3815766 - Fax: 0276. 3815766	- Giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định chất lượng sản phẩm xây dựng, giám định sự cố công trình xây dựng; - Giám định tư pháp xây dựng theo yêu cầu goặc theo quy định của pháp luật; - Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng; kiểm định chất lượng; quan trắc công trình và địa chất công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế dự án công trình;	- Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Giám định tư pháp về thiết kế xây dựng công trình. - Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng. - Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. - Giám định tư pháp về chi	Dân dụng, công nghiệp

		tỉnh Tây Ninh về việc tổ chức lại Trung tâm quy hoạch và giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh.		- Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy hoạch xây dựng, kiến trúc gồm: Lập quy hoạch xây dựng vùng; quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới; lập quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc; - Tổ chức thực hiện các dịch vụ tư vấn đấu tư xây dựng khác gồm: lập dự án đầu tư xây dựng công trình; khảo sát, thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; lựa chọn nhà thầu thi công, quản lý dự án; thực hiện bảo trì công trình xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến công trình xây dựng.	phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(ban hành kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày ..06..tháng ..11...năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Nội dung giám định	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Loại công trình
01	Lê Quang Vũ Nghi	01/01/1981	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng – Sở Xây Dựng	- Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định về pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Giám định chất lượng thiết kế công trình. - Giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng. - Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí có liên quan.	09 năm	Dân dụng, công nghiệp
02	Nguyễn Anh Tuấn	30/4/1977	Kỹ sư xây dựng vật liệu dựng	Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng	- Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định về pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng.	14 năm	Dân dụng, công nghiệp

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Nội dung giám định	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Loại công trình
				xây dựng – Sở Xây Dựng	- Giám định chất lượng thiết kế công trình. - Giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. - Giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng. - Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí có liên quan.		
03	Nguyễn Đông Kha	30/9/1981	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng – Sở Xây Dựng	- Giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình. - Giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng.	06 năm	Dân dụng, công nghiệp
04	Huỳnh Thanh Liêm	10/3/1982	Kỹ sư xây dựng vật liệu dựng	Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng – Sở Xây Dựng	- Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định về pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Giám định chất lượng thiết kế công trình. - Giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	11 năm	Dân dụng, công nghiệp

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác	Nội dung giám định	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Loại công trình
					- Giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng. - Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí có liên quan.		
05	Phan Phước Toàn	21/3/1981	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng – Sở Xây Dựng	- Giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng. - Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí có liên quan.	13 năm	Giao thông
06	Phạm Văn Đó	18/06/1980	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	- Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng – Sở Xây Dựng	- Giám định chất lượng thiết kế công trình. - Giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng.	13 năm	Dân dụng, công nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2400..../QĐ-UBND ngày ..06.tháng..11..năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
1.	Nguyễn Lê Điền	1973	Trung tâm Pháp Y TN	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 01/6/2007	
2.	Ngô Văn Hồng	1962	Trung tâm Pháp Y TN	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	
3.	Đoàn Văn Dồn	1961	Trung tâm Pháp Y TN	GĐV Pháp y	Số 1893/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	
4.	Nguyễn Văn Hòa	1964	Trung tâm Pháp Y TN	GĐV Pháp y	Số 1892/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	
5.	Lê Thị Ngọc Thu	01/5/1962	Nghỉ hưu	GĐV nội	Số 120/QĐ-UB ngày 11/10/1997	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
6.	Nguyễn Ngọc Mun	1959	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
7.	Trần Thị Chưởng	1966	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Tâm thần	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
8.	Trần Thượng Hải	1959	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Nội	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
9.	Trịnh Bá Thúc	1964	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Mắt	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
10.	Huỳnh Trần Công Hiền	1970	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
11.	Phạm Kim Phượng	1962	Nghỉ hưu	GĐV Sản	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
12.	Nguyễn Thái Bình	1971	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Tai Mũi	Số 52/QĐ-CT ngày 20/5/1999	
13.	Huỳnh Ngọc Phượng	1962	Nghỉ hưu	GĐV Tai Mũi Hong	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
14.	Lâm Thị Kim Chi	1962	Nghỉ hưu	GĐV Xét	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
15.	Lương Thị Hồng Hà	1962	Nghỉ hưu	GĐV Răng Hàm Mặt	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
16.	Cao Tấn Phương	1959	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
17.	Hoàng Xuân Tùng	1964	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
18.	Văn Thế Nghiêm	1966	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 06/01/2007	
19.	Lê Hùng Phong	1972	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-UB ngày 09/6/2003	
20.	Lê Hồng Phước	1960	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
21.	Liêu Chí Hùng	1966	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
22.	Trần Văn Tâm	1968	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	
23.	Nguyễn Minh Tấn	1966	Bệnh viện đa khoa TN	GĐV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	
24.	Tống Văn Hẹn	1965	TTYT huyện Châu Thành	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
25.	Đỗ Hoàng Dũng	1958	TTYT huyện Châu Thành	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
26.	Nguyễn Văn Xứng	1966	TTYT huyện Hòa Thành	GĐV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
27.	Nguyễn Văn Bình	1961	TTYT huyện Bến Cầu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
28.	Nguyễn Thị Thanh	1962	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
29.	Phạm Thanh Long	1963	TTYT huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
30.	Lê Tấn Tồn	1963	TTYT huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	
31.	Huỳnh Ngọc Bảnh	1963	TTYT huyện Dương Minh Châu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
32.	Trần Thanh Danh	1971	TTYT huyện Tân Châu	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	
33.	Nguyễn Thành Nam	1963	TTYT huyện Tân Châu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
34.	Lương T. Ngọc Khánh	1965	TTYT huyện Tân Châu	GĐV Sản	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
35.	Nguyễn Thành Nhơn	1965	TTYT huyện Trảng Bàng	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
36.	Nguyễn Văn Giàu	1964	TTYT huyện Trảng Bàng	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	
37.	Hà Văn Cham	1956	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 1438/QĐ-BTP ngày 21/5/2007	
38.	Nguyễn Xuân Chinh	1964	TTYT huyện Trảng Bàng	GĐV Ngoại	Số 1008/QĐ-BTP ngày 10/3/2009	
39.	Bùi Sỹ Thông	27/9/1965	TTYT huyện Tân Biên	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
40.	Lê Đức Chương	1965	TT giám định Y khoa	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
41.	Nguyễn Văn Hiệp	1960	TT giám định Y khoa	GĐV Ngoại	Số 52/QĐ-CT ngày 20/5/1999	
42.	Hoa Công Hậu	1962	Sở Y tế TN	GĐV Nội	Số 120/QĐ-UB ngày 11/10/1997	
43.	Huỳnh Văn Hùng	1958	TTYT dự phòng Tây Ninh	GĐV da liễu	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
44.	Trần Quang Thanh	1959	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ-CT ngày 09/6/2003	
45.	Trần Văn Bé	30/10/1955	Nghỉ hưu	GĐV Nội	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
46.	Nguyễn Thị Thu	1951	Nghỉ hưu	GĐV Nội	Số 52/QĐ-CT ngày	
47.	Trần Tất Dũng	29/12/1953	Nghỉ hưu	GĐV Sản	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
48.	Nguyễn Chí Hùng	09/8/1955	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
49.	Trần Trọng Nghĩa	03/3/1956	Nghỉ hưu	GĐV Tai, mũi,	Số 120/QĐ-UB ngày 16/01/1997	
50.	Lê Thị Phân	20/7/1957	Nghỉ hưu	Xét nghiệm	Số 118/QĐ-UB ngày 30/11/1995	
51.	Lê Mai Loan	15/8/1956	Nghỉ hưu	GĐV Mắt	Số 120/QĐ-UB ngày 16/01/1997	
52.	Hồ Bá Lân	30/11/1952	Nghỉ hưu	Răng Hàm Mặt	Số 120/QĐ-UB ngày 16/01/1997	
53.	Trần Tấn Minh	1958	Nghỉ hưu	GĐV X- quang	Số 92/QĐ- CT ngày 06/9/2003	
54.	Trương Thị Chiền	1959	Nghỉ hưu	GĐV Sản	Số 92/QĐ- CT ngày 09/6/2003	
55.	Nguyễn Thị Xuân Dung	1963	Thôi việc	GĐV Nội	Số 92/QĐ- CT ngày 09/6/2003	
56.	Trương Tiếu Hùng	1953	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB 30/11/1995	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
57.	Ngô Văn Long	1953	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 118/QĐ-UB 30/11/1995	
58.	Lê Thị Bạch Tuyết	1959	Nghỉ hưu	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ- CT ngày 09/6/2003	
59.	Nguyễn Văn Bên	1954	Nghỉ hưu	GĐV Nội	Số 92/QĐ- CT ngày 09/6/2003	
60.	Nguyễn Thế Nhiệm	1960	Thôi việc	GĐV Ngoại	Số 92/QĐ- CT ngày 09/6/2003	
61.	Lê Kim Thoại	1953	Nghỉ hưu	GĐV Nội	Ngày 08/12/1999	
62.	Phạm Văn Trận	16/8/1969	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Dấu vết, đường vân	Số 1410/QĐ-BTP ngày 06/12/2007	
63.	Bùi Công Nguyện	1962	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y, pháp y sinh học	Số 22/QĐ-UB ngày 21/3/1995	Bổ sung thêm lĩnh vực giám định pháp y sinh học ngày 02/12/2011
64.	Hồ Văn Bắc	1965	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, đường vân	Số 22/QĐ-UB ngày 21/3/1995	B/s thêm lĩnh vực giám định tài liệu theo QĐ số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
65.	Nguyễn Văn Tuynh	1968	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, đường vân	Số 127/QĐ- CT ngày 03/8/2000	B/s thêm lĩnh vực giám định đường vân theo QĐ số 1064/QĐ-UBND ngày 20/5/2011
66.	Nguyễn Văn Hoa	1964	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, đường vân	Số 162/QĐ-UB ngày 24/12/1992	B/s thêm lĩnh vực giám định tài liệu theo QĐ số 1063/QĐ-UBND ngày 20/5/2011
67.	Phạm Ngọc Châu	1966	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, đường vân	Số 54/QĐ-UB ngày 02/5/1999	B/s thêm lĩnh vực giám định đường vân theo QĐ số 2462/QĐ-UBND ngày 02/12/2011
68.	Nguyễn Đắc Thành	1982	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Đường vân, Tài liệu	Số 2460/QĐ-UBND ngày 02/12/2011	B/s thêm lĩnh vực giám định tài liệu theo QĐ số 119/QĐ-UBNB ngày 16/01/2015
69.	Nguyễn Văn Nguyện	1977	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học, Cháy	Số 2459/QĐ-UBND ngày 02/12/2011	B/s thêm lĩnh vực giám định cháy theo QĐ số 1515/QĐ-UBND ngày 07/7/2014

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
70.	Lê Minh Mân	1972	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Đường vân	Số 2461/QĐ-UBND ngày 02/12/2011	
71.	Nguyễn Thị Xiếu	1964	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y, sinh học pháp lý	Số 761/QĐ-BTP ngày 02/03/2007	B/s thêm lĩnh vực giám định sinh học pháp lý theo QĐ số 1514/QĐ-UBND ngày 07/7/2014
72.	Lê Đức Trọng	23/6/1974	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Pháp y, sinh học pháp lý	Số 2340/QĐ-UBND ngày 16/11/2012	B/s thêm lĩnh vực giám định sinh học pháp lý theo QĐ số 1516/QĐ-UBND ngày 07/7/2014
73.	Nguyễn Thi Tuyết Mai	21/5/1984	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học	Số 1283/QĐ-UBND ngày 10/6/2015	
74.	Phạm Thị Minh Ngọc	10/12/1977	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu	Số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	
75.	Trịnh Thị Nhật Quyên	05/02/1988	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu, dấu vết đường vân	Số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	B/n thêm lĩnh vực giám định dấu vết đường vân theo QĐ số 2471/QĐ-UBND ngày 22/9/2016

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
76.	Nguyễn Thanh Tâm	1980	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Đường vân, tài liệu	Số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2015	B/n thêm lĩnh vực giám định tài liệu theo QĐ số 2355/QĐ-UBND ngày 10/10/2017
77.	Phạm Hoài Sang	1984	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Kỹ thuật + Kỹ thuật số và điện tử	Số 2131/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	Bổ nhiệm thêm lĩnh vực giám định theo Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 11/ 9/2019
78.	Trần Thanh Tâm	1987	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Tài liệu	Số 2131/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	
79.	Võ Quốc Thái	16/04/1987	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Hóa học	2471/QĐ-UBND Ngày 22/9/2016	
80.	Nguyễn Hoàng Chi Mai	24/9/1990	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tây Ninh	Sinh học	2355/QĐ-UBND ngày 10/10/2017	
81.	Thi Sỷ Phương	22/7/1990	Phòng Kỷ thuật hình sự	Pháp y + Sinh học	Số 895 /QĐ-UBND ngày 03/4 /2018; Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 23/5/2019	
82.	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/7/1990	Phòng Kỷ thuật hình sự	Sinh học	Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 23/5/2019	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
83.	Trần Quốc Hùng	01/9/1964	Sở Thông tin và Truyền thông TN	Điện tử-Viễn thông	Số 1611/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
84.	Nguyễn Tấn Đức	29/12/1976	Sở Thông tin và Truyền thông TN	Điện tử-Viễn thông	Số 1607/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
85.	Hồ Thị Ngọc Trang	02/8/1965	Sở Thông tin và Truyền thông TN	Bưu chính	Số 1610/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
86.	Nguyễn T. Linh Nhâm	23/10/1982	Sở Thông tin và Truyền thông TN	Công nghệ Thông tin	Số 1609/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
87.	Vũ Xuân Trường	27/7/1967	Đài Truyền hình Tây Ninh	Công nghệ, Thông tin	Số 1606/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
88.	Trần Thị Mỹ Linh	20/12/1971	Đài Truyền hình Tây Ninh	Báo chí	Số 1608/QĐ-UBND ngày 20/8/2012	
89.	Nguyễn Văn Hùng	25/11/1962	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh	Khoa học – Kỹ thuật	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/06/2006	
90.	Trần Văn Hiếu	09/5/1968	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh TN	Văn hóa	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/06/2006	
91.	Huỳnh Tôn Hoàng	11/12/1956	nghỉ hưu	Văn hóa	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/06/2006	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
92.	Huỳnh Công Chiến	1954	Nghỉ hưu	Văn hóa	Số 1155/QĐ-BTP ngày 23/10/1998	
93.	Phan Xuân Vinh	26/8/1967	Cục Thuế Tây Ninh	Tài chính-kế toán	Số 2116/QĐ-BTP ngày 05/09/2006	
94.	Nguyễn Thị Thắm	13/02/1971	Cục Thuế Tây Ninh	Thuế	Số 1301/QĐ-BTC ngày 25/5/2012	
95.	Huỳnh Phú Quốc	15/10/1968	Cục Thuế Tây Ninh	Thuế	Số 1301/QĐ-BTC ngày 25/5/2012	
96.	Nguyễn Thị Nhàn	02/9/1969	Cục Thuế Tây Ninh	Thuế	Số 1112/QĐ-UBND ngày 09/5/2016	
97.	Ngô Đức Hà	11/10/1958	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Môi trường	Số 1281/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	
98.	Huỳnh Võ Tuyết Hân	31/10/1981	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Môi trường	Số 1282/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	
99.	Cao Huy Chương	27/9/1976	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Đất đai	số 2241/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
100.	Lê Thoại Anh	11/6/1977	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Đất đai	Số 2240/QĐ-UBND ngày 25/8/2016	
101.	Phạm Mạnh Hiếu	16/01/1982	Sở Xây dựng Tây Ninh	Xây dựng	Số 648/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	
102.	Dư Tuấn Phong	12/5/1962	Sở Xây dựng Tây Ninh	Xây dựng	Số 649/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	
103.	Đỗ Thị Chuyền	23/5/1955	Hưu trí	Xây dựng	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/6/2006	
104.	Nguyễn Xuân Khuê	23/9/1962	Thôi việc	Xây dựng	Số 331/QĐ-BTP ngày 01/6/2006	
105.	Lâm Văn Tính	02/12/1965	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh	Nông nghiệp & PTNT	Số 2026/QĐ-UBND ngày 04/9/2015	
106.	Đặng Thanh Vũ	01/01/1960	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tây Ninh	Lâm Nghiệp ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 2923/QĐ-UBND ngày 15/11/2016	
107.	Đặng Thị Tâm	08/02/1983	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh	Lĩnh vực QL dự án đầu tư sử dụng vốn NN, QL đấu thầu	Số 2565/QĐ-UBND ngày 05/10/2016	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
108.	Trương Nguyễn Hiếu	01/12/1979	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh	Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực xây dựng	Số 2924/QĐ-UBND ngày 17/11/2016	
109.	Nguyễn Phước Vinh	26/3/1969	Sở Giao thông vận tải Tây Ninh	Giám định phương tiên giao thông	Số 2924/QĐ-UBND ngày 15/11/2016	
110.	Hồ Thụy Bích Tuyền	1985	NHNN- Chi nhánh tỉnh Tây Ninh	Tiền tệ và ngân hàng	Số 295/QĐ-NHNN ngày 10/3/2016	
111.	Huỳnh Vương Hiếu	01/12/1977	Sở Tài chính Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 180/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	
112.	Trương Thùy Dương	28/5/1971	Sở Tài chính Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 181/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	
113.	Đàm Văn Cường	10/09/1979	Sở Tài chính Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 182/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	
114.	Đặng Tấn Phúc	05/01/1965	Sở Tài chính Tây Ninh	Kế toán, tài chính	Số 183/QĐ-UBND ngày 26/01/2017	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
115.	Nguyễn Việt Anh Thư	17/10/1977	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	Số 785/QĐ-UBND ngày 05/4/2017	
116.	Đỗ Minh Huy	07/10/1966	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	Số 786/QĐ-UBND ngày 05/4/2017	
117.	Nguyễn Thị Thu Trang	22/11/1987	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
118.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/4/1988	Sở Tài chính	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
119.	Ma Hữu Nghĩa	03/8/1978	P.TC-KH thành phố TN	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
120.	Trần Quốc Dũng	22/6/1968	P. TC-KH Tân Châu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
121.	Trần Thị Phú Bình	07/3/1975	P.TC-KH Tân Biên	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	

STT	Họ tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Số, ngày QĐ bổ nhiệm	Ghi chú
122.	Thái Thị Ngọc Hân	10/11/1984	P.TC-KH Châ u Thành	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
123.	Phạm Hùng Sang	21/6/1978	P.TC-KH Hòa Thành	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
124.	Đỗ Đăng Diện	24/10/1977	P.TC-KH Bến Cầu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
125.	Mai Thị Yến Trang	19/6/1985	P.TC-KH Dương Minh Châu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
126.	Phạm Thị Thu Sương	07/02/1980	P.TC-KH Gò Dầu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	
127.	Đặng Đăng Khoa	28/7/1982	P.TC-KH Gò Dầu	Kế toán, tài chính	Số 3044/QĐ-UBND ngày 14/12/2018	